

VĂN PHÒNG HỌND TỈNH BẮC GIANG Số: 773/BC-VKS

Bắc Giang, ngày 20 tháng 11 năm 2020

ĐẾN	Số: 5674
	Ngày: 25/11/2020
Chuyên: T. K. H. K. Q.	Kết quả: K. Q.

BÁO CÁO

công tác năm 2020; nhiệm vụ trọng tâm công tác năm 2021
(Tại kỳ họp thứ 12- HĐND tỉnh khoá XVIII)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014; Nghị quyết số 96/2019/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội khóa XIV về công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, công tác của Viện kiểm sát nhân dân, của Tòa án nhân dân và công tác thi hành án; Chương trình kỳ họp thứ 12 HĐND tỉnh khóa XVIII, nhiệm kỳ 2016- 2021. VKSND tỉnh Bắc Giang báo cáo tình hình, kết quả công tác năm 2020 (thời điểm 01/12/2019 đến 31/10/2020) và nhiệm vụ trọng tâm công tác năm 2021, như sau:

I. TÌNH HÌNH TỘI PHẠM, TRANH CHẤP DÂN SỰ, KHIẾU KIẾN HÀNH CHÍNH

Năm 2020, tình hình tội phạm vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp, Cơ quan điều tra hai cấp phát hiện, khởi tố mới 1276 vụ án hình sự các loại với 2227 bị can¹ (tăng 170 vụ, 571 bị can so với cùng kỳ năm 2019), cụ thể như sau:

- **Tội phạm về trật tự, an toàn xã hội:** khởi tố mới 402 vụ/1192 bị can (tăng 96 vụ, 462 bị can), trong đó tội Đánh bạc 140 vụ/832 bị can (tăng 70 vụ, 493 bị can), tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ 60 vụ/56 bị can (tăng 17 vụ, 17 bị can); tội phạm xâm hại tình dục trẻ em 22 vụ/22 bị can (tăng 6 vụ, 6 bị can) về các tội hiếp dâm, cưỡng dâm, giao cấu và dâm ô đối với người dưới 16 tuổi²; tội cố ý gây thương tích 118 vụ/171 bị can (tăng 7 vụ, 42 bị can); tội phạm giết người tuy giảm nhưng đã xảy ra một số vụ giết người bằng phương thức, thủ đoạn nguy hiểm có khả năng làm chết nhiều người (thả chất độc xuống nguồn nước sinh hoạt, dùng xăng đốt)³, sử dụng vũ khí nóng để giải quyết mâu thuẫn⁴, giết người đang thi hành công vụ gây bức xúc trong dư luận⁵.

¹ Trong tổng số 2227 bị can mới khởi tố: có 40 bị can từ 14 đến dưới 18 tuổi (chiếm tỷ lệ 1,8%); 840 bị can từ 18 tuổi đến 30 tuổi (chiếm tỷ lệ 37,72%); 1341 bị can trên 30 tuổi đến 70 tuổi (chiếm tỷ lệ 60,22%); 6 bị can trên 70 tuổi (chiếm tỷ lệ 0,26%); 183 bị can là nữ (chiếm tỷ lệ 8,21%); 19 bị can là đảng viên (chiếm tỷ lệ 0,85%) và 251 bị can là người dân tộc thiểu số (chiếm tỷ lệ 11,27%).

² Điển hình: vụ Cao Văn Trường ở xã Đông Sơn, huyện Yên Thế trong thời gian từ tháng 8/2019 đến tháng 8/2020 nhiều lần hiếp dâm con gái ruột là Cao Thị Thu Hà- SN 2005; vụ Hà Ánh Dương ở xã Đại Sơn, huyện Sơn Động có hành vi hiếp dâm em họ là Hà Thị Yên Nhi- SN 2007 ở cùng thôn, v.v.

³ Điển hình như: Vụ Lê Văn Toàn ở xã Hữu Sản, huyện Sơn Động thả thuốc trừ cỏ xuống bể nước nhà ông Lâm Văn Quyết xảy ra ngày 17/8/2020; vụ Hoàng Thanh Tùng ở xã Phúc Hòa, huyện Tân Yên đem xăng đến đốt nhà bố vợ là ông Vi Công Sự xảy ra ngày 22/01/2020.

⁴ Vụ Nguyễn Văn Tân ở xã An Thượng, huyện Yên Thế dùng súng Cold tự chế bắn anh Nguyễn Tiến Hải ở xã Nhà Nam, huyện Tân Yên xảy ra ngày 20/12/2019.

- **Tội phạm xâm phạm sở hữu, trật tự quản lý kinh tế và môi trường:** khởi tố mới 618 vụ/723 bị can⁶ (tăng 53 vụ, 54 bị can), trong đó tội Trộm cắp tài sản 384 vụ/474 bị can (tăng 51 vụ, 109 bị can), xảy ra nhiều vụ trộm cắp gia súc (trâu, bò, lợn...) và ổ nhóm trộm cắp tài sản hoạt động có tính chất chuyên nghiệp⁸. Tội phạm liên quan đến hoạt động tín dụng đen vẫn diễn biến phức tạp, xảy ra ở một số địa phương (đã phát hiện, khởi tố 3 vụ/5 bị can về tội phạm cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự; tăng 2 vụ, 4 bị can)⁹. Tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản 60 vụ/58 bị can (tăng 6 vụ, 1 bị can), trong đó một số vụ sử dụng mạng viễn thông, mạng xã hội giả danh là cán bộ Công an, cán bộ Ngân hàng,.. để chiếm đoạt tiền của người bị hại¹⁰.

- **Tội phạm về ma túy:** khởi tố mới 249 vụ/297 bị can (tăng 21 vụ, 49 bị can); chủ yếu về các tội tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép, trong đó có một số vụ mua bán trái phép chất ma túy với số lượng lớn¹¹; tình trạng lợi dụng cơ sở kinh doanh có điều kiện như nhà nghỉ, quán Karaoke tụ tập đông người sử dụng trái phép chất ma túy (chủ yếu là Ketamine, methamphetamine) còn xảy ra, tiềm ẩn phức tạp về an ninh trật tự.

- **Tội phạm về tham nhũng, chức vụ:** khởi tố mới 7 vụ/14 bị can (bằng về số vụ, tăng 5 bị can), chủ yếu là các tội như: Tham ô tài sản; Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản,.. xảy ra trong lĩnh vực tài chính, quản lý đất đai ở một số địa phương¹².

⁵ Vụ Trần Văn Dũng ở huyện Sóc Sơn, Tp Hà Nội cùng đồng phạm vận chuyển hàng nhập lậu điều xe ô tô đâm chết đồng chí Nguyễn Văn Mạnh là Chiến sĩ nghĩa vụ, Phòng Cảnh sát cơ động khi bị yêu cầu dừng xe để kiểm tra xảy ra ngày 14/9/2020.

⁶ Trong đó: Tội phạm xâm phạm sở hữu 571 vụ/668 bị can (tăng 70 vụ, 102 bị can), xâm phạm trật tự quản lý kinh tế 46 vụ/54 bị can (giảm 14 vụ, 41 bị can); tội phạm về môi trường 1 vụ/1 bị can (giảm 3 vụ, 7 bị can).

⁷ Vụ Nguyễn Văn Chúc ở xã Đình Trì, Tp Bắc Giang cùng đồng phạm trong thời gian từ cuối năm 2019 đến tháng 4/2020 dùng kích điện thực hiện hàng chục vụ trộm cắp lợn trên địa bàn các huyện Yên Dũng, Lục Nam, Lạng Giang và Tân Yên; vụ trộm cắp 5 con trâu của gia đình anh Nguyễn Đức Thanh ở xã Bắc Lũng, huyện Lục Nam xảy ra ngày 26/3/2020, v.v...

⁸ Điển hình là: Nguyễn Văn Nguyễn- SN 1989 ở xã Đình Trì, Tp Bắc Giang cùng 07 đồng phạm khác trong thời gian từ cuối năm 2019 đến tháng 3/2020 đã thực hiện 35 vụ trộm cắp các tài sản trên địa bàn các huyện Lạng Giang, Yên Dũng, Tp Bắc Giang.

⁹ Vụ Nguyễn Trung Hiếu cùng đồng bọn thành lập Cửa hàng cầm đồ ở phường Trần Phú, Tp Bắc Giang để cho vay nặng lãi bằng hình thức “bốc bắt họ” với lãi suất lên đến 182% trên 1 năm; vụ Nguyễn Tư Phương cho anh Hoàng Văn Thế ở xã Hợp Đức, huyện Tân Yên vay 300 triệu với lãi suất 3000đ/1 triệu/1 ngày,...

¹⁰ Vụ chị Nguyễn Thị Vân ở phường Hoàng Văn Thụ, Tp Bắc Giang bị 1 nhóm đối tượng giả danh là cán bộ Công an Tp Đà Nẵng yêu cầu chuyển 210.000.000 đồng vào một tài khoản ngân hàng nếu không sẽ bị bắt giam xảy ra ngày 06/5/2020; vụ bà Hoàng Thị Lương ở phường Lê Lợi, Tp Bắc Giang bị một đối tượng giả danh là Cán bộ Công an gọi điện yêu cầu chuyển 399.415.000 đồng vào một tài khoản ngân hàng nếu không sẽ bị triệu tập lên CQĐT xảy ra ngày 20/7/2020; vụ chị Vũ Thị Hương ở phường Trần Phú, Tp Bắc Giang bị 1 đối tượng giả danh người thân nhắn tin qua mạng xã hội facebook nhờ chuyển 232.000.000 đồng xảy ra ngày 13/5/2020; vụ anh Đồng Đình Tân ở xã Việt Lập, huyện Tân Yên bị một đối tượng gọi điện giả danh là nhân viên chăm sóc khách hàng của ngân hàng TMCP Quân Đội Việt Nam yêu cầu anh Tân cung cấp thông tin liên quan đến tài khoản, sau đó chiếm đoạt 500.000.000 đồng xảy ra ngày 08/10/2020....

¹¹ Điển hình là: vụ Phạm Hồng Quý ở thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La có hành vi mua bán trái phép 4.207,8 gam heroin và 397,58 gam Methamphetamine xảy ra ngày 15/12/2019.

¹² Điển hình là: Vụ Ban lãnh đạo thôn Văn Sơn và thôn Thanh Cẩm, xã Tân Tiến, Tp Bắc Giang từ năm 1993 đến nay đã giao trái thẩm quyền 109.744,5m² đất, thu, chi trái quy định số tiền 2.252.288.000 đồng; vụ Ngô Văn Loan nguyên là trưởng thôn Đa Hội, xã Hợp Thịnh, huyện Hiệp Hòa có hành vi khai tăng 2000m² đất công ích để nhận tiền đền bù, thu lợi bất chính 400.000.000 đồng...

- **Tội phạm xâm phạm hoạt động tư pháp:** khởi tố 01 bị can về tội “Trốn khỏi nơi giam” (cùng kỳ năm 2019 không phát hiện, khởi tố vụ án, bị can nào).

Tội phạm khởi tố mới tăng so với cùng kỳ năm 2019, nguyên nhân do công tác quản lý nhà nước về kinh tế- xã hội ở một số lĩnh vực còn sơ hở, thiếu sót; các quy định của chưa đầy đủ, đồng bộ; ý thức chấp hành pháp luật và đấu tranh phòng chống tội phạm của một bộ phận cán bộ và người dân còn chưa cao; công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, công tác đấu tranh phòng chống vi phạm và tội phạm tuy đã được quan tâm nhưng hiệu quả còn hạn chế,...

Tình hình tranh chấp dân sự, HNGĐ, KDTM, khiếu kiện hành chính tuy giảm do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 nhưng vẫn diễn biến phức tạp. Viện kiểm sát hai cấp đã kiểm sát thụ lý mới 5059 vụ, việc sơ thẩm dân sự, HNGĐ, KDTM, lao động (giảm 243 vụ, việc) và 84 vụ án hành chính sơ thẩm (giảm 3 vụ), chủ yếu là tranh chấp liên quan đến quyền sử dụng đất, hợp đồng vay tài sản, các quan hệ HNGĐ và liên quan đến các quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai¹³.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC THỰC HÀNH QUYỀN CÔNG TỐ, KIỂM SÁT HOẠT ĐỘNG TƯ PHÁP

1. Công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp trong lĩnh vực hình sự

Viện kiểm sát THQCT, kiểm sát thụ lý 2256 tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố (đã phối hợp giải quyết 1976 tin). Ban hành văn bản yêu cầu xác minh, giải quyết 100% tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố; tiến hành kiểm sát trực tiếp 21 cuộc (trong đó 20 cuộc tại CQĐT hai cấp và 01 cuộc tại Hạt Kiểm lâm huyện Lục Ngạn). Hủy bỏ 02 quyết định không khởi tố vụ án hình sự; ra quyết định khởi tố 02 vụ án; yêu cầu CQĐT hủy bỏ 02 quyết định không khởi tố vụ án; ban hành 30 kiến nghị khắc phục vi phạm¹⁴ và 10 kiến nghị phòng ngừa với các cơ quan hữu quan¹⁵.

Đã THQCT, kiểm sát điều tra 1569 vụ án hình sự với 2730 bị can¹⁶. CQĐT đã xử lý 1208 vụ/2177 bị can¹⁷. Yêu cầu CQĐT hủy bỏ 01 quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án không đảm bảo căn cứ; yêu cầu khởi tố 8 vụ án và 21 bị can; ban

¹³ Như: Vụ bà Lương Thị Giang và 28 hộ dân của 4 xã (Canh Nậu, Tiên Thắng, Đồng Huru, Tam Tiến), huyện Yên Thế khởi kiện quyết định hành chính của UBND tỉnh Bắc Giang.

¹⁴ Gồm các vi phạm như: ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự không đảm bảo căn cứ; điều tra xác minh chưa toàn diện, triệt để nhưng đã ra quyết định tạm đình chỉ giải quyết nguồn tin về tội phạm hoặc không khởi tố vụ án hình sự...

¹⁵ Như: kiến nghị với Chủ tịch UBND huyện Lạng Giang chỉ về phòng ngừa tội phạm ma túy trong các cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú; kiến nghị với Chủ tịch UBND huyện Yên Thế về phòng ngừa tội phạm xâm phạm tình dục trẻ em; kiến nghị với Giám đốc Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bắc Giang về phòng ngừa vi phạm trong công tác cai nghiện ma túy, v.v...

¹⁶ Ban hành 1162 văn bản yêu cầu điều tra; KSV tham gia các hoạt động điều tra bắt buộc 1465 cuộc, trực tiếp lấy lời khai người bị bắt, tạm giữ, người làm chứng, người bị hại 1377 cuộc; trực tiếp, tham gia hỏi cung 1775 cuộc.

¹⁷ Trong đó: kết thúc điều tra đề nghị truy tố 1034 vụ/2103 bị can; đình chỉ điều tra 38 vụ/44 bị can; tạm đình chỉ điều tra 136 vụ/30 bị can.

hành 21 kiến nghị yêu cầu khắc phục vi phạm¹⁸ và 15 kiến nghị phòng ngừa vi phạm, tội phạm với các cơ quan hữu quan¹⁹.

Viện kiểm sát phải xử lý 1053 vụ/2127 bị can. Đã xử lý 970 vụ/1917 bị can, trong đó: truy tố chuyển Tòa án 957 vụ/1891 bị can; đình chỉ 11 vụ/24 bị can và tạm đình chỉ 2 vụ/2 bị can. Các vụ án đều được thụ lý kiểm sát chặt chẽ, không có trường hợp đình chỉ điều tra do bị can không phạm tội hoặc đình chỉ miễn trách nhiệm hình sự không đúng quy định của pháp luật.

Viện kiểm sát thụ lý kiểm sát xét xử sơ thẩm 1019 vụ/2028 bị cáo và thụ lý kiểm sát xét xử phúc thẩm 327 vụ/526 bị cáo. Tòa án đã giải quyết 913 vụ/1769 bị cáo theo thủ tục sơ thẩm và 276 vụ/411 bị cáo theo thủ tục phúc thẩm²⁰. Không có trường hợp Viện kiểm sát truy tố, Tòa án xét xử tuyên không phạm tội. Phối hợp với CQĐT và Tòa án hai cấp giải quyết 83 vụ án trọng điểm; 25 vụ án theo thủ tục rút gọn; số hóa hồ sơ 21 vụ án; tổ chức 157 phiên tòa rút kinh nghiệm hình sự (trong đó có 4 phiên tòa trực tuyến trong tỉnh có sử dụng tài liệu, chứng cứ đã được số hóa).

Ban hành kháng nghị phúc thẩm 10 vụ/20 bị cáo (mới 7 vụ/17 bị cáo)²¹; 14 kiến nghị yêu cầu khắc phục vi phạm trong hoạt động xét xử²² và 1 kiến nghị với Chủ tịch UBND xã Tân Tiến, Tp Bắc Giang về phòng ngừa vi phạm, thiếu sót trong việc xử phạt vi phạm hành chính.

2. Công tác kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự

2.1 Kiểm sát việc bắt, tạm giữ, tạm giam

Kiểm sát việc bắt, tạm giữ về hình sự 1679 người, đã kiểm sát giải quyết 1661 người. Kiểm sát việc tạm giam 2126 người, đã kiểm sát giải quyết 1404 người. Không để xảy ra trường hợp tạm giữ, tạm giam quá hạn hoặc không có căn cứ, trái quy định của pháp luật.

Tiến hành trực tiếp kiểm sát 46 cuộc tại các Nhà tạm giữ, Trại tạm giam²³ (trong đó có 18 cuộc phối hợp với Ủy ban MTTQ cùng cấp) và 10 cuộc phúc tra việc thực hiện kiến nghị. Qua kiểm sát, đã hủy bỏ 5 quyết định tạm giữ, không phê chuẩn lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp 2; yêu cầu CQĐT trả

¹⁸ Gồm các vi phạm như: một số trường hợp chậm chuyển hoặc không chuyển các quyết định trung cầu giám định, kết luận giám định, kết luận định giá tài sản hoặc các tài liệu điều tra phải chuyển cho Viện kiểm sát theo quy định tại Điều 88 BLTTHS...;

¹⁹ Như: kiến nghị với Giám đốc Sở Tài nguyên- Môi trường về xử lý trách nhiệm đối với cán bộ trong thực hiện dự án khu Du lịch Tâm linh - Sinh thái Tây Yên Tử; với Thủ trưởng CQĐT Công an các huyện Việt Yên, Tp Bắc Giang, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Tp Bắc Giang; với Chủ tịch UBND huyện Lục Ngạn về hoạt động định giá tài sản; với Chủ tịch UBND huyện Sơn Động về phòng ngừa tội phạm buôn bán hàng cấm; với Hiệu trưởng Trường Trung cấp nghề miền núi Yên Thế về phòng ngừa vi phạm Luật giao thông đường bộ đối với học sinh, v.v...

²⁰ Trong đó: đã xét xử 906 vụ/1759 bị cáo án sơ thẩm và 142 vụ/218 bị cáo án phúc thẩm; đình chỉ xét xử 6 vụ/7 bị cáo án sơ thẩm và 134 vụ/193 bị cáo án phúc thẩm; tạm đình chỉ 1 vụ/3 bị cáo án sơ thẩm.

²¹ Tòa án đã xét xử chấp nhận 5 vụ/6 bị cáo (đạt tỷ lệ 75%, vượt 0,5% so với chỉ tiêu yêu cầu Nghị quyết số 96 của Quốc hội), còn 2 vụ/2 bị cáo Tòa án xét xử không chấp nhận, VKS tỉnh đã báo cáo đề nghị VKS cấp cao tại Hà Nội kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm (VKS cấp cao đã ban hành quyết định kháng nghị giám đốc thẩm 1 vụ).

²² Gồm các vi phạm như: chậm chuyển bản án, quyết định cho Viện kiểm sát; áp dụng pháp luật chưa đảm bảo,...

²³ Gồm: 44 cuộc thường kỳ và 2 cuộc đột xuất.

tự do 1 trường hợp tạm giữ; không phê chuẩn lệnh bắt bị can để tạm giam 3; yêu cầu CQĐT bắt tạm giam 2 bị can và tạm giam 1 bị can; ban hành 30 kiến nghị yêu cầu khắc phục vi phạm²⁴ và 2 kiến nghị với cơ quan hữu quan nhằm phòng ngừa vi phạm, tội phạm²⁵.

2.2. Kiểm sát thi hành án hình sự

Viện kiểm sát tăng cường kiểm sát việc ra các quyết định thi hành án và tổ chức đưa bị án đi thi hành, bảo đảm các bản án có hiệu lực pháp luật, đủ điều kiện thi hành đều được thi hành theo quy định pháp luật²⁶. Tiến hành trực tiếp kiểm sát 123 cuộc về công tác thi hành án hình sự (trong đó có 68 cuộc phối hợp với Ủy ban MTTQ)²⁷. Ban hành 6 kháng nghị, 114 kiến nghị vi phạm về công tác thi hành án hình sự²⁸; 34 văn bản yêu cầu áp giải các bị án đã hết thời gian tại ngoại nhưng chưa đi chấp hành án và 5 kiến nghị phòng ngừa với các cơ quan hữu quan²⁹.

Kiểm sát việc xét, giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù cho 3.066 phạm nhân và đề nghị xét tha tù trước thời hạn có điều kiện đối với 51 phạm nhân tại Trại giam Ngọc Lý- Bộ Công an và Trại tạm giam Công an tỉnh. Đã đề nghị không xét giảm 82 trường hợp và được Hội đồng chấp nhận.

Nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác, VKSND tỉnh chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh xây dựng Chuyên đề “*Thực trạng công tác thi hành án hình sự và tái hòa nhập cộng đồng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang*” tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

3. Công tác kiểm sát việc giải quyết vụ án hành chính, vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động và những việc khác theo quy định của pháp luật

3.1 Kiểm sát việc giải quyết các vụ, việc dân sự, HNGĐ, kinh doanh, thương mại, lao động và những việc khác theo quy định của pháp luật

Kiểm sát việc thụ lý giải quyết của Tòa án đối với 5854 vụ, việc sơ thẩm (mới 5059 vụ, việc), trong đó đã kiểm sát xét xử tại phiên tòa, phiên họp 1309 vụ, việc sơ thẩm; Kiểm sát việc thụ lý giải quyết của Tòa án đối với 302 vụ việc

²⁴ Gồm các vi phạm như: thực hiện phân loại, giam giữ không đúng theo quy định; còn có trường hợp giam giữ chung buồng các đối tượng trong cùng vụ án v.v..

²⁵ Gồm: 1 kiến nghị với Thủ trưởng Cơ quan quản lý thi hành tạm giữ, tạm giam Công an tỉnh và 01 kiến nghị với Thủ trưởng Cơ quan CSĐT Công an tỉnh về phòng ngừa vi phạm pháp luật trong việc thực hiện chế độ quản lý giam giữ.

²⁶ Đã kiểm sát 6/6 bị án có án phạt tù chung thân do TAND tỉnh ra quyết định. Kiểm sát thi hành xong đối với 1/32 bị án tử hình, chết 1 bị án; 79/172 bị án phạt tù có thời hạn tại Trại tạm giam; 1476/5666 bị án phạt tù có thời hạn tại Trại giam Ngọc Lý- Bộ Công an; 502/1633 bị án có hình phạt tù cho hưởng án treo và 17/54 bị án có hình phạt cải tạo không giam giữ.

²⁷ Gồm: 4 cuộc với Trại giam Ngọc Lý; 11 cuộc với Cơ quan THAHS hai cấp và 108 cuộc với UBND cấp xã.

²⁸ Gồm các vi phạm như: ra quyết định hoãn chấp hành hình phạt tù không đảm bảo căn cứ, chậm xem xét giải quyết đơn xin hoãn chấp hành hình phạt tù theo quy định; chậm ra quyết định thi hành án, chậm gửi quyết định thi hành án cho Viện kiểm sát; chậm áp giải bị án đi chấp hành án; chậm bàn giao hồ sơ chấp hành xong thời gian thử thách của án treo, tha tù trước thời hạn có điều kiện cho Cơ quan thi hành án hình sự để cấp giấy chứng nhận chấp hành xong thời gian thử thách và chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù;...

²⁹ Như: kiến nghị với Thủ trưởng Cơ quan THAHS Công an Tp Bắc Giang phòng ngừa vi phạm trong công tác THAHS tại UBND cấp xã; kiến nghị với Trưởng Công an huyện Lạng Giang về phòng ngừa vi phạm trong việc cung cấp thông tin không chính xác về lý lịch của bị can,...

phúc thẩm (mới 298 vụ, việc), trong đó đã kiểm sát xét xử tại phiên tòa, phiên họp 202 vụ, việc phúc thẩm. Phối hợp với Tòa án hai cấp tổ chức 34 phiên tòa rút kinh nghiệm.

Ban hành 45 kháng nghị phúc thẩm (số mới 35 vụ)³⁰; 27 kiến nghị vi phạm³¹, 15 kiến nghị phòng ngừa với các cơ quan hữu quan³² và 116 văn bản yêu cầu Tòa án xác minh, thu thập chứng cứ.

3.2 Kiểm sát việc giải quyết các vụ án hành chính

Kiểm sát việc thụ lý 101 vụ sơ thẩm (số mới 84 vụ) trong đó kiểm sát xét xử tại phiên tòa 32 vụ sơ thẩm; Kiểm sát việc thụ lý 5 vụ án phúc thẩm, trong đó kiểm sát xét xử tại phiên tòa 5 vụ phúc thẩm; kiểm sát 152 hồ sơ đề nghị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án, đã giải quyết 150 hồ sơ³³. Phối hợp với Tòa án tổ chức 6 phiên tòa rút kinh nghiệm.

Ban hành 24 văn bản yêu cầu xác minh, thu thập chứng cứ; 6 kiến nghị yêu cầu khắc phục vi phạm trong công tác giải quyết án hành chính và 4 kiến nghị phòng ngừa với các cơ quan hữu quan³⁴.

4. Công tác kiểm sát thi hành án dân sự, thi hành án hành chính

* Kiểm sát thi hành án dân sự

Kiểm sát 100% việc ra các quyết định về thi hành án³⁵. Trực tiếp kiểm sát 13 cuộc và tiến hành 13 cuộc phúc tra việc thực hiện kiến nghị tại Cơ quan thi hành án dân sự hai cấp (trong đó 9 cuộc có sự tham gia phối hợp của UBMTTQ cùng cấp). Ban hành 01 kháng nghị³⁶, 25 kiến nghị, 07 văn bản yêu cầu khắc phục

³⁰ Tòa án đã xét xử chấp nhận 30/31 vụ (đạt tỷ lệ 96,8%, vượt 26,8% so với yêu cầu Nghị quyết 96 của Quốc Hội), còn 1 vụ Tòa án không chấp nhận, VKS tỉnh đã báo cáo đề nghị VKS cấp cao tại Hà Nội kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm.

³¹ Chủ yếu là các vi phạm như: trong việc chấp hành trình tự thủ tục tố tụng; xác định sai tư cách người tham gia tố tụng; giải quyết án phí; không đưa đầy đủ người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tham gia tố tụng; giải quyết ngoài phạm vi yêu cầu khởi kiện của đương sự,...

³² Điển hình như: kiến nghị với Chủ tịch UBND các huyện Sơn Động, Lạng Giang trong việc cấp giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất; kiến nghị với Giám đốc Chi nhánh VP đăng ký đất đai huyện Lục Ngạn, huyện Yên Dũng và UBND xã Tiên Phong huyện Yên Dũng trong việc bảo quản hồ sơ địa chính; kiến nghị với Chủ tịch UBND huyện Lục Ngạn trong công tác chứng thực; kiến nghị với Giám đốc Ngân hàng Nhà nước tỉnh Bắc Giang và Giám đốc Ngân hàng NN&PTNT chi nhánh huyện Yên Thế trong việc thẩm định tài sản đảm bảo, thiết lập và ký kết hợp đồng thế chấp tài sản,...

³³ Gồm: Đưa vào Trường giáo dưỡng 3; đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc 6 và đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 135, đình chỉ 5, tạm đình chỉ 1. Còn 2 trường hợp đang xem xét giải quyết.

³⁴ Gồm: 2 kiến nghị với Chủ tịch UBND huyện Hiệp Hòa phòng ngừa vi phạm trong việc giải quyết các vụ án hành chính; 1 kiến nghị với Chủ tịch UBND xã Tân Hưng, huyện Lạng Giang phòng ngừa vi phạm trong việc ban hành quyết định hủy bỏ quyết định hành chính và 1 kiến nghị với Chủ tịch UBND Tp Bắc Giang phòng ngừa vi phạm trong hoạt động xử phạt vi phạm hành chính.

³⁵ Tổng số kiểm sát thụ lý thi hành án dân sự: 13.526 việc/2.039.274.247.000đ. Đã ủy thác thi hành 215 việc/174.252.472.000đ. Còn lại phải thi hành 13.311 việc/1.865.026.775.000đ; đã kết thúc thi hành án 7.907 việc/228.413.491.000đ. Hiện còn phải thi hành 5.404 việc/1.636.613.284.000đ (trong đó số việc chưa có điều kiện là 3.060 việc/1.077.131.247.000đ).

³⁶ Kháng nghị yêu cầu Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự ra quyết định hủy quyết định hoãn thi hành án của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam.

vi phạm trong công tác thi hành án dân sự³⁷ và 10 kiến nghị với các cơ quan hữu quan phòng ngừa vi phạm³⁸.

* Kiểm sát thi hành án hành chính

Kiểm sát chặt chẽ việc theo dõi, đôn đốc thi hành đối với 7 bản án, quyết định hành chính của Tòa án. Kết quả, Cục Thi hành án dân sự đã thực hiện việc theo dõi, đôn đốc thi hành đối với 7/7 bản án, quyết định hành chính của Tòa án theo đúng quy định của pháp luật. Đến nay cả 7 việc đã được các cơ quan chức năng thực hiện xong.

5. Công tác giải quyết và kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp

Viện kiểm sát đã tiếp 289 lượt người đến khiếu nại, tố cáo (giảm 69 lượt người), tiếp nhận 1440 đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân (tăng 23 đơn). Đã giải quyết 98/101 đơn thuộc thẩm quyền (đạt tỷ lệ 97%), việc giải quyết đảm bảo thời hạn, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật³⁹.

Tiến hành trực tiếp kiểm sát 16 cuộc việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp và 02 cuộc phúc tra việc thực hiện kiến nghị tại CQĐT cấp huyện. Ban hành 15 kiến nghị khắc phục vi phạm⁴⁰, 01 kiến nghị với Chủ tịch UBND cấp xã phòng ngừa việc khiếu nại, tố cáo kéo dài.

6. Công tác xây dựng ngành

Xác định tăng cường trách nhiệm, kỷ cương, chủ động, sáng tạo trong công tác quản lý chỉ đạo điều hành là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, đột phá cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong năm 2020. Toàn ngành đã tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, Quốc hội, của Viện trưởng VKSND tối cao, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh liên quan đến công tác của ngành; tiếp tục thực hiện tốt phương châm “Đoàn kết, đổi mới - Trách nhiệm, kỷ cương- Thực chất, hiệu quả” và Quy chế về chế độ thông tin, báo cáo, quản lý công tác trong ngành KSND.

Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trên tất cả các khâu, lĩnh vực công tác; lãnh đạo phải gương mẫu, đi đầu trong việc đổi mới cách thức, phương pháp làm việc, phương pháp quản lý chỉ đạo, điều hành. Thực

³⁷ Gồm các vi phạm như: trình tự, thủ tục trước khi tiến hành cưỡng chế, kê biên chưa đầy đủ, bảo bảo theo quy định; vi phạm trong việc xác minh điều kiện thi hành án,...

³⁸ Như: Kiến nghị với Giám đốc Sở Tài nguyên - Môi trường, Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai Tp Bắc Giang và các huyện Lạng Giang, Yên Thế; với Chủ tịch UBND xã Xuân Hương, huyện Lạng Giang; với Trưởng phòng TN-MT huyện Lục Nam; với Giám đốc Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng trong việc cấp Giấy chứng nhận QSDĐ và cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến tài sản của người phải thi hành án; với Chủ tịch UBND huyện Hiệp Hòa chỉ đạo Chi cục THADS huyện Hiệp Hòa và các cơ quan chức năng phối hợp thực hiện dứt điểm việc giao tài sản cho người trúng đấu giá; với Trưởng phòng giáo dục huyện Lục Nam và Việt Yên có biện pháp phối hợp thực hiện việc trừ thu nhập (lương) của người phải thi hành án là giáo viên.

³⁹ Trong số 98 đơn VKS đã giải quyết: có 3 đơn công dân khiếu nại đúng toàn bộ, 1 đơn công dân khiếu nại đúng một phần; còn lại 94 đơn khiếu nại sai (nội dung khiếu nại chủ yếu là các quyết định không khởi tố và quyết định giải quyết khiếu nại của CQĐT..).

⁴⁰ Chủ yếu là các vi phạm: tiếp nhận, phân loại đơn chưa đúng quy định của pháp luật; vi phạm về trình tự, thủ tục giải quyết đơn, chậm ra quyết định giải quyết đơn, v.v...

hiện nghiêm quy định về chấm điểm đánh giá, xếp loại người đứng đầu trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ và quy định về kiểm điểm trách nhiệm trong thực thi công vụ.

Ban hành Nghị quyết của Ban Cán sự đảng về lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá của ngành Kiểm sát Bắc Giang năm 2020⁴¹; phối hợp với Ban Nội chính Tỉnh ủy tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố⁴²; chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh xây dựng Chuyên đề “*Thực trạng công tác thi hành án hình sự và tái hòa nhập cộng đồng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang*” tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo; ban hành Quy chế về tổ chức, hoạt động của cụm, khối thi đua ngành Kiểm sát Bắc Giang, kiện toàn cụm, khối thi đua và phân công nhiệm vụ các thành viên Hội đồng Thi đua, khen thưởng VKSND tỉnh Bắc Giang theo dõi phụ trách cụm, khối thi đua; thành lập Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch Covid-19 của VKSND tỉnh Bắc Giang; kiện toàn Ban biên tập Trang tin điện tử VKSND tỉnh Bắc Giang; ban hành Quyết định giao nhiệm vụ phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí; thực hiện sửa đổi, bổ sung, xây dựng các quy chế bảo đảm phù hợp với các quy định của pháp luật nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác⁴³.

Chủ trì xây dựng và ký Quy chế phối hợp với CA, TA, Cục THADS về xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trong hoạt động tư pháp; Quy chế phối hợp với 14 cơ quan trong công tác phát hiện, cung cấp, tiếp nhận và giải quyết nguồn tin về tội phạm⁴⁴; Quy chế phối hợp với Cục Hải Quan tỉnh Bắc Ninh trong công tác phát hiện, cung cấp, tiếp nhận, giải quyết nguồn tin tội phạm; ký quy chế phối hợp với CA và TAND tỉnh về thực hiện thông báo, gửi, cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến người phạm tội. Duy trì nền nếp chế độ giao ban định kỳ⁴⁵ để nắm bắt tiến độ thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ công tác; đánh giá các ưu điểm và hạn chế, thiếu sót để kịp thời chấn chỉnh, đồng thời giải đáp, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của các đơn vị, các cơ quan tổ tụng và định hướng công tác trong thời gian tiếp theo.

Xác định công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ là một trong bốn nội dung công tác đột phá năm 2020, Ban Cán sự đảng và lãnh đạo VKSND tỉnh đã chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, như: ban hành Nghị quyết về công tác cán bộ; cử cán bộ

⁴¹ Nghị quyết số 10-NQ/BCSD-VKS ngày 16/3/2020.

⁴² Chỉ thị số 18-CT/TU ngày 28/4/2020.

⁴³ Như: Quy chế hoạt động và Quy chế chi tiêu nội bộ của VKS tỉnh (ban hành kèm theo Quyết định số 37 ngày 10/3/2020; Quyết định số 38 ngày 6/4/2020); Quy định xét, công nhận sáng kiến trong ngành KSBG ban hành kèm theo Quyết định số 1338/QĐ-VKS ngày 01/10/2020,...

⁴⁴ Quy chế phối hợp giữa Viện kiểm sát- Công an- Thanh tra- Sở Công thương- Sở LĐTĐ- Sở NN&PTNT- Sở Tài chính- Sở TN&MT- Sở Tư pháp- Sở Xây dựng- Cục Quản lý thị trường- Cục Thuế- Bảo hiểm xã hội- Ngân hàng nhà nước tỉnh Bắc Giang (Quy chế số 02/LN-QCPH ngày 16/7/2020).

⁴⁵ Tổ chức giao ban lãnh đạo VKSND tỉnh hàng tuần; giao ban trực tuyến hàng tháng với lãnh đạo các đơn vị; giao ban giữa đồng chí Viện trưởng VKSND tỉnh và Giám đốc Công an tỉnh hàng tháng; giao ban liên ngành (hàng quý đối với cấp tỉnh; hàng tháng đối với cấp huyện).

tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng⁴⁶; điều động, chuyển đổi vị trí công tác bảo đảm phù hợp với năng lực, sở trường và vị trí việc làm⁴⁷; phát động phong trào thi đua nâng cao chất lượng, hiệu quả thực chất công tác đào tạo tại chỗ đối với cán bộ, công chức ngành Kiểm sát Bắc Giang⁴⁸; tổ chức 197 phiên tòa rút kinh nghiệm (*tăng 7 phiên tòa*)⁴⁹; tăng cường công tác hướng dẫn, trả lời thỉnh thị, thông báo rút kinh nghiệm về nghiệp vụ⁵⁰; tổ chức các hội nghị, tọa đàm, tập huấn chuyên sâu, hội nghị rút kinh nghiệm chuyên đề⁵¹,... qua đó nâng cao kỹ năng nghiệp vụ cho cán bộ, công chức.

Triển khai, chỉ đạo thực hiện nhiều biện pháp tăng cường kỷ cương, kỷ luật nghiệp vụ, tăng cường công tác thanh tra⁵²; Qua thanh tra, đã kiến nghị phục hồi điều tra 05 vụ án hình sự tạm đình chỉ không đảm bảo căn cứ; ban hành 02 kiến nghị với Thủ trưởng Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Giang về những vi phạm trong việc giải quyết nguồn tin về tội phạm và Chánh án TAND huyện Việt Yên trong công tác giải quyết án dân sự, thi hành án hình sự. Yêu cầu Viện trưởng VKS huyện Hiệp Hòa kiến nghị với Ban chỉ đạo THADS huyện Hiệp Hòa chỉ đạo Chi cục THADS huyện Hiệp Hòa và các cơ quan chức năng phối hợp thực hiện dứt điểm việc giao tài sản cho người trúng đấu giá. Đổi mới công tác kiểm tra, thực hiện kiểm tra chéo giữa các đơn vị trong cùng cấp kiểm sát, tăng cường công tác kiểm tra đột xuất của lãnh đạo đơn vị đối với cán bộ, công chức nhằm chấn chỉnh, nâng cao tinh thần trách nhiệm, đạo đức công vụ và chủ động phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực⁵³.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

I. Về ưu điểm

Viện kiểm sát hai cấp tỉnh Bắc Giang đã triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các chủ trương, nghị quyết của Đảng, Quốc hội về công tác tư pháp và cải cách tư pháp, các Chỉ thị của Viện trưởng VKSND tối cao, Chỉ thị, Nghị quyết của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về nhiệm vụ công tác bảo đảm an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Trong thời gian qua, mặc dù ảnh hưởng tình hình dịch bệnh Covid-19

⁴⁶ Đã cử 02 cán bộ học lớp bồi dưỡng QLNN chương trình Chuyên viên chính; 08 cán bộ học lớp nghiệp vụ Kiểm sát và 40 đồng chí tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên sâu về nghiệp vụ...

⁴⁷ Đã điều động 03 đồng chí lãnh đạo quản lý; điều động, chuyển đổi công tác đối với 08 cán bộ, Kiểm sát viên.

⁴⁸ Kế hoạch phát động thi đua số 21 /KH-VKS ngày 26/3/2020.

⁴⁹ Gồm: 157 phiên tòa hình sự, 34 phiên tòa dân sự, 6 phiên tòa hành chính, KDTM.

⁵⁰ Gồm: 54 văn bản hướng dẫn, trả lời thỉnh thị (*tăng 20 văn bản*) và 50 thông báo rút kinh nghiệm.

⁵¹ Gồm: Hội nghị tập huấn về *số hóa hồ sơ vụ án hình sự và sử dụng các trang thiết bị phục vụ hoạt động ghi âm hoặc ghi hình có âm thanh trong công tác giải quyết án hình sự; tập huấn kỹ năng khám nghiệm hiện trường, tử thi và trung tâm giám định; tập huấn kỹ năng nghiên cứu hồ sơ, tài liệu, tổng hợp đánh giá chứng cứ trong vụ án hình sự và kỹ năng tranh tụng, đối đáp xử lý tình huống tại phiên tòa hình sự*. Các hội nghị trực tuyến Chuyên đề RKN về *vi phạm của CQĐT, VKS 02 cấp trong hoạt động tố tụng hình sự và rút kinh nghiệm về trả hồ sơ điều tra bổ sung*; RKN về *án dân sự, hành chính, kinh doanh thương mại bị sửa, hủy; chuyên đề nhận diện vi phạm pháp luật, giám định tư pháp trong tố tụng hình sự; Nhận diện vi phạm pháp luật và tội phạm trong lĩnh vực Ngân hàng*,...

⁵² Tiến hành 16 cuộc thanh tra (gồm: 06 cuộc thanh tra theo kế hoạch và 10 cuộc thanh tra đột xuất về nghiệp vụ).

⁵³ Đã trực tiếp tiến hành kiểm tra 20 cuộc (9 cuộc kiểm tra việc triển khai công tác và 11 cuộc kiểm tra việc chấp hành kỷ luật nội vụ); 18 cuộc kiểm tra chéo toàn diện các mặt công tác; 5 cuộc kiểm tra chuyên đề; ngoài ra, lãnh đạo các đơn vị tiến hành tự kiểm tra đột xuất 307 lượt cán bộ, KSV trong đơn vị.

nhưng ngành Kiểm sát Bắc Giang đã khắc phục khó khăn và đề ra nhiều giải pháp, biện pháp bảo đảm hoàn thành tốt các chỉ tiêu công tác, tạo bước chuyển biến trong công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm; chất lượng công tác THQCT, kiểm sát hoạt động tư pháp tiếp tục được nâng lên. Nhìn chung, kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ theo Chỉ thị công tác năm 2020 của Viện trưởng VKSND tối cao và theo yêu cầu Nghị quyết số 96 của Quốc hội đều đạt, vượt so với quy định, như:

Đã kiểm sát 100% việc thụ lý, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố và kiểm sát 100% vụ án hình sự ngay từ khi khởi tố; kiểm sát chặt chẽ các hoạt động điều tra, kịp thời đề ra yêu cầu điều tra 100% vụ án đảm bảo kịp thời, đúng pháp luật; các quyết định phê chuẩn áp dụng các biện pháp ngăn chặn đều bảo đảm đúng pháp luật; tỷ lệ ra quyết định truy tố đúng thời hạn trên số vụ án hình sự đã có kết luận điều tra đề nghị truy tố *vượt 10%*, truy tố bị can đúng tội danh *vượt 5%*; chất lượng tranh tụng của Kiểm sát viên tại phiên tòa được nâng lên, không có trường hợp đình chỉ điều tra do bị can không phạm tội hoặc đình chỉ miễn trách nhiệm hình sự không đúng quy định của pháp luật, không có trường hợp Tòa án tuyên bị cáo không phạm tội; số vụ án phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung trong các giai đoạn tố tụng và số vụ án bị hủy có lỗi chủ quan của Viện kiểm sát giảm so với cùng kỳ năm 2019. Qua kiểm sát, đã ban hành 49 kháng nghị, 282 kiến nghị yêu cầu các cơ quan tư pháp khắc phục vi phạm và 64 kiến nghị phòng ngừa với các cơ quan hữu quan...

Công tác phối hợp với các cơ quan tố tụng, Mặt trận tổ quốc, Ban Nội chính Tỉnh ủy, với các cơ quan, tổ chức hữu quan được coi trọng, chủ động thực hiện có hiệu quả,... Những kết quả công tác nêu trên đã góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Hạn chế, thiếu sót

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, hoạt động công tác của ngành còn có những tồn tại, hạn chế như:

Chất lượng thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp trong một số vụ, việc ở một số đơn vị còn bộc lộ hạn chế nhất định như: kiểm sát chưa chặt chẽ việc tạm đình chỉ; số vụ án phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung giảm nhưng chưa nhiều⁵⁴; còn có vụ án bị cấp phúc thẩm hủy có lỗi chủ quan⁵⁵; công tác phối hợp với cơ quan tố tụng cùng cấp có lúc, có việc còn hạn chế, hiệu quả chưa cao...

3. Nguyên nhân của hạn chế, thiếu sót

** Về nguyên nhân khách quan*

⁵⁴ Tòa án trả hồ sơ cho VKS để điều tra bổ sung 14 vụ có lỗi chủ quan của Viện kiểm sát (*chiếm tỷ lệ 1,37%*); VKS hai cấp trả hồ sơ cho CQĐT để điều tra bổ sung 4 vụ, giảm 13 vụ (*chiếm tỷ lệ 0,37%*). Tổng cộng tỷ lệ trả hồ sơ điều tra bổ sung trong các giai đoạn tố tụng là *1,74%* (*chỉ tiêu công tác của ngành là ≤ 5%*), *giảm 1,06%*.

⁵⁵ Có 1 vụ án dân sự sơ thẩm bị Tòa án cấp phúc thẩm hủy có lỗi chủ quan của Viện kiểm sát (*giảm 2 vụ so với cùng kỳ năm 2019*).

- Tình hình vi phạm, tội phạm trong năm vẫn diễn biến phức tạp và tăng so với cùng kỳ năm 2019; nhiều nhiệm vụ tăng thêm theo quy định của pháp luật nhưng số lượng biên chế cán bộ còn thiếu so với yêu cầu (VKS hai cấp thiếu 11 biên chế và thiếu 26 chức danh tư pháp gồm 8 KSV trung cấp và 18 KSV sơ cấp).

- Kinh phí thường xuyên chi cho hoạt động nghiệp vụ, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện làm việc và chế đãi ngộ đối với cán bộ, công chức còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ (kinh phí năm 2020 bị cắt giảm 3,3% so với năm 2019).

- Diễn biến phức tạp của tình hình dịch bệnh Covid-19 ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu công tác.

- Công tác giải thích, hướng dẫn pháp luật của cơ quan có thẩm quyền chưa kịp thời, ảnh hưởng đến hiệu quả công tác thi hành pháp luật, nhất là pháp luật hình sự và tố tụng hình sự.

** Về nguyên nhân chủ quan*

- Do năng lực, trình độ, ý thức trách nhiệm của một số cán bộ, Kiểm sát viên còn hạn chế.

- Công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ ở một số đơn vị chưa có nhiều đổi mới, sáng tạo, hiệu quả chưa cao.

- Công tác hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra của Thủ trưởng đơn vị đối với Kiểm sát viên, cán bộ được phân công thực hiện nhiệm vụ có việc chưa thường xuyên, sâu sát, kịp thời. Quan hệ phối hợp công tác giữa các cơ quan tư pháp và giữa các cơ quan tư pháp với cơ quan quản lý nhà nước có lúc, có việc hiệu quả còn hạn chế.

IV. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2021

Năm 2021, ngành Kiểm sát Bắc Giang tiếp tục quán triệt thực hiện đồng bộ các giải pháp trọng tâm, đột phá đã tạo sự chuyển biến tích cực trong năm 2020; đồng thời, tập trung thực hiện tốt những nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX.

2. Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm Nghị quyết số 96/2019/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội khóa XIV; các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy gồm: *Chỉ thị số 11-CT/TU ngày 26/12/2017 về tăng cường đảm bảo trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh; Chỉ thị số 18-CT/TU ngày 28/4/2020 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố; Nghị quyết số 148-NQ/TU ngày 20/10/2016 về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn hiện nay; Kết luận số 308-KL/BCĐ ngày 09/6/2020 của Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp tỉnh...*

3. Thực hiện tốt nhiệm vụ phòng, chống oan, sai và bỏ lọt tội phạm; tập trung tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; nâng cao chất lượng tranh tụng của Kiểm sát viên tại các phiên tòa. Tập trung giải quyết tốt các vụ việc, vụ án do Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy theo dõi, chỉ đạo. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm sát hoạt động tư pháp, công tác phát hiện vi phạm pháp luật, công tác kháng nghị, kiến nghị phòng ngừa vi phạm, tội phạm.

4. Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; đẩy mạnh cải cách hành chính, công vụ, công chức; tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, điều động cán bộ, công chức và công tác thanh tra, kiểm tra, đánh giá công chức để sắp xếp, bố trí công việc phù hợp với năng lực, sở trường công tác; kiện toàn tổ chức bộ máy bảo đảm sử dụng hợp lý, hiệu quả nguồn nhân lực hiện có.

5. Thường xuyên tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy địa phương và Viện kiểm sát cấp trên, sự giám sát của HĐND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và nhân dân; phối hợp với chặt chẽ với các ban, ngành chức năng (nhất là các cơ quan tư pháp) tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội phục vụ Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác của VKSND tỉnh Bắc Giang năm 2020 và nhiệm vụ trọng tâm công tác năm 2021 tại kỳ họp thứ 12- HĐND tỉnh khoá XVIII./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các đ/c LĐ VKSND tỉnh;
- Lưu: VPTH, VT.



Vũ Mạnh Thắng



PHỤ LỤC
Một số kết quả công tác THQCT
và kiểm sát hoạt động tư pháp của ngành Kiểm
sát Bắc Giang năm 2020
(số liệu từ 01/12/2019 đến 31/10/2020)

ST T	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	So sánh (tăng, giảm %)
1	I. THỤ LÝ KIỂM SÁT ĐIỀU TRA			
2	1. Số vụ khởi tố	1106	1276	+15,4
3	Số bị can khởi tố	1656	2227	+34,5
4	Tội phạm về Ma túy- Vụ	228	249	+9,2
5	Bị can	248	297	+19,7
6	Tội phạm về Kinh tế- Vụ	60	46	-23,3
7	Bị can	95	54	-43,1
8	Tội phạm về môi trường- Vụ	4	1	-75
9	Bị can	8	1	-87,5
10	Tội phạm xâm phạm Sở hữu - Vụ	501	571	+13,8
11	Bị can	566	668	+18
	<i>Trong đó: - Trộm cắp tài sản- Vụ</i>	333	384	+15,3
	<i>Bị can</i>	365	474	+29,7
	<i>- Lừa đảo chiếm đoạt tài sản- Vụ</i>	54	60	+11,1
	<i>Bị can</i>	57	58	+1,7
	<i>- Lạm dụng tín nhiệm CDTS- Vụ</i>	37	33	-10,1
	<i>Bị can</i>	37	36	-2,7
	<i>- Cướp tài sản- Vụ</i>	15	15	0
	<i>Bị can</i>	21	22	+4,8
12	Tội phạm về trật tự, an toàn xã hội- Vụ	306	402	+31,4
13	Bị can	730	1192	+63,3
	<i>Trong đó: - Đánh bạc- Vụ</i>	70	140	+100
	<i>Bị can</i>	339	832	+145,4
	<i>- Cố ý gây thương tích- Vụ</i>	111	118	+6,3
	<i>Bị can</i>	129	171	+32,6
	<i>- Giết người- Vụ</i>	19	15	-21
	<i>Bị can</i>	31	17	-45,1
	<i>- Vi phạm QĐ về ĐKPTGT đường bộ- Vụ</i>	43	60	+39,5
	<i>Bị can</i>	39	56	+43,6
14	Tội phạm về tham nhũng- Vụ	7	7	0
15	Bị can	8	14	+75
16	- Xâm phạm hoạt động tư pháp- Vụ	0	0	0

ST T	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	So sánh (tăng, giảm %)
17	Bị can	0	1	+100
18	2. Tổng số vụ đã thụ lý	1401	1569	+12
19	Tổng số bị can đã thụ lý	2312	2730	+18,1
20	Số vụ VKS huỷ QĐ khởi tố của CQĐT	1	0	-100
21	Số vụ VKS hủy bỏ QĐ không khởi tố của CQĐT	1	2	+100
22	Số vụ VKS trực tiếp khởi tố vụ án	0	2	+ 100
23	Số vụ VKS yêu cầu CQĐT thay đổi QĐ khởi tố	3	0	-100
24	Số bị can VKS yêu cầu CQĐT thay đổi QĐ khởi tố	9	0	-100
25	Số vụ VKS yêu cầu CQĐT khởi tố bổ sung	0	0	0
26	Số bị can VKS yêu cầu CQĐT khởi tố bổ sung	0	0	0
27	Số vụ án VKS yêu cầu CQĐT hủy bỏ QĐ không khởi tố	0	2	+100
28	Số vụ VKS yêu cầu CQĐT khởi tố	6	8	+33
29	Số bị can VKS yêu cầu CQĐT khởi tố	2	21	+950
30	Số vụ án VKS yêu cầu CQĐT hủy bỏ QĐ tạm đình chỉ điều tra	0	1	+100
31	Số người VKS huỷ quyết định tạm giữ	3	5	+66,6
32	Số bị can VKS không phê chuẩn lệnh tạm giam	1	0	-100
33	Số bị can VKS không phê chuẩn lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp	0	2	+100
34	Số bị can VKS không phê chuẩn lệnh bắt để tạm giam	2	3	+50
35	Số bị can VKS yêu cầu CQĐT bắt bị can để tạm giam	0	2	+100
36	Số bị can VKS yêu cầu CQĐT ra lệnh tạm giam bị can	0	1	+100
37	3. Số vụ Cơ quan điều tra đã giải quyết	1114	1208	+8,4
38	Số bị can Cơ quan điều tra đã giải quyết	1861	2177	+17
39	- Số vụ Cơ quan điều tra đề nghị Viện kiểm sát truy tố	978	1034	+5,7
40	- Số bị can Cơ quan điều tra đề nghị Viện kiểm sát truy tố	1813	2103	+16
41	- Số vụ Cơ quan điều tra đình chỉ	28	38	+35,7
42	- Số bị can Cơ quan điều tra đình chỉ	27	44	+63

ST T	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	So sánh (tăng, giảm %)
43	- Số vụ Cơ quan điều tra tạm đình chỉ	108	136	+26
44	- Số bị can Cơ quan điều tra tạm đình chỉ	21	21	0
45	4. Tỷ lệ kết thúc điều tra/Tổng số: - Vụ	79,5%	85,6%	+6,1
46	- Số kiến nghị phòng ngừa	16	15	-6,2
47	II. VIỆN KIỂM SÁT THỤ LÝ GIẢI QUYẾT			
48	1. Tổng số vụ VKS phải giải quyết	1007	1053	+4,6
49	Tổng số bị can VKS phải giải quyết	1890	2127	+12,5
50	2. số vụ VKS đã xử lý	931	970	+4,2
51	số bị can VKS đã xử lý	1730	1917	+11
52	- Số vụ VKS truy tố	922	957	+3,8
53	- Số bị can VKS truy tố	1719	1891	+10
54	- Số vụ VKS đình chỉ	4	11	+175
55	- Số bị can VKS đình chỉ	6	24	+300
56	- Số vụ VKS tạm đình chỉ	5	2	-60
57	- Số bị can Viện kiểm sát tạm đình chỉ	5	2	-60
58	3. Tỷ lệ giải quyết/ Tổng số - Vụ	92,4%	92,1	-0,3
59	- Số vụ án trọng điểm- Vụ	112	83	-25,9
60	- Số vụ VKS áp dụng thủ tục rút gọn- Vụ	15	25	66,6
61	4. Tỷ lệ VKS trả hồ sơ CQĐT	1,6%	0,37	-1,2
62	III. KIỂM SÁT XÉT XỬ SƠ THẨM CÁC VỤ ÁN HÌNH SỰ			
63	1. Tổng số vụ Tòa án đã thụ lý	986	1019	+3,3
64	Tổng số bị cáo Tòa án đã thụ lý	1829	2028	+10,9
65	- Số vụ đã xét xử	829	906	+9,3
66	- Số bị cáo đã xét xử	1489	1759	+18,1
67	- Số vụ Tòa án đình chỉ xét xử	11	6	-45,4
68	- Số bị cáo Tòa án đình chỉ xét xử	20	7	-65
69	- Số vụ Tòa án tạm đình chỉ xét xử	0	1	+100
70	- Số bị cáo Tòa án tạm đình chỉ xét xử	0	3	+100

ST T	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	So sánh (tăng, giảm %)
71	2. Tỷ lệ giải quyết/ Tổng số - Vụ	85,2%	89,5	+4,3
72	- Tỷ lệ Tòa án trả hồ sơ cho VKS đểĐT bổ sung (được VKS chấp nhận)	1,2%	1,37	0,17
73	- Số kiến nghị phòng ngừa	3	1	-66,3
74	IV. KIỂM SÁT XÉT XỬ PHỨC THẨM CÁC VỤ ÁN HÌNH SỰ			
75	1. Tổng số vụ thụ lý kiểm sát XXPT	311	327	+5,1
76	- Tổng số bị cáo thụ lý kiểm sát XXPT	489	526	+7,6
77	2. Số vụ Tòa án đã xét xử	150	142	-5,3
78	- Số bị cáo Tòa án đã xét xử	249	218	-12,4
79	3. Số vụ Tòa án đình chỉ xét xử	120	134	+11,7
80	- Số bị cáo Tòa án đình chỉ xét xử	168	193	+14,9
81	4. Số vụ Tòa án tạm đình chỉ xét xử	0	0	0
82	- Số bị cáo Tòa án tạm đình chỉ xét xử	0	0	0
83	5. Tỷ lệ giải quyết/ Tổng số - Vụ	87%	84,4%	-2,6
84	V. KIỂM SÁT VIỆC TẠM GIỮ, TẠM GIAM			
85	1. Tổng số người bị tạm giữ	1205	1679	+39,3
86	2. Số đã giải quyết	1191	1661	+39,5
87	3. Tổng số người bị tạm giam	1774	2126	+19,8
88	4. Số đã giải quyết	1162	1404	+20,8
89	- Số lần kiểm sát nhà tạm giữ, Trại tạm giam	33	46	+39,4
90	Số văn bản kháng nghị	1	0	-100
91	Số văn bản kiến nghị, yêu cầu đã ban hành	18	30	+66,7
92	Kiến nghị phòng ngừa	1	2	+100
93	VI. KIỂM SÁT GIẢI QUYẾT CÁC VỤ, VIỆC DÂN SỰ, HÀNH CHÍNH, KINH DOANH THƯƠNG MẠI, LAO ĐỘNG,... VÀ CÁC VIỆC KHÁC THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT			
94	1. Kiểm sát giải quyết sơ thẩm các vụ, việc...			
95	- Tổng số vụ, việc VKS nhận được thông báo thụ lý	6251	5955	-4,7
96	- Số KSV tham gia phiên toà, phiên họp	822	1341	+63,1
97	2. Kiểm sát giải quyết phúc thẩm các vụ...			
98	- Tổng số vụ VKS nhận được thông báo thụ lý	285	307	+7,7

ST T	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	So sánh (tăng, giảm %)
99	Số vụ VKS kháng nghị phúc thẩm trong kỳ	32	35	+9,4
100	Trong đó số vụ TA đã xét xử chấp nhận kháng nghị của VKS/ số vụ TA đã đưa ra xét xử	100%	97%	-3%
101	- Số VKS kiến nghị	42	33	-21,4
102	- Số kiến nghị phòng ngừa	15	19	+26,6
103	VII. KIỂM SÁT THI HÀNH ÁN			
104	1. Về kiểm sát Thi hành án hình sự			
105	Tổng số bị án phải thi hành	7772	7563	-2,7
106	- Tử hình	32	32	-3,1
107	<i>Trong đó</i> : Đã thi hành	2	1	-50
108	Chết	0	1	+100
109	- Chung thân	0	6	+100
110	<i>Trong đó</i> : Đã thi hành	0	4	+100
111	- Tù có thời hạn (Trại tạm giam Công an tỉnh + Trại giam Ngọc Lý Bộ Công an)	6086	5838	-4,1
112	<i>Trong đó</i> : Đã chấp hành xong	1726	1555	-9,9
113	- Án treo	1595	1633	+2,4
114	<i>Trong đó</i> : Đã chấp hành xong	558	502	-10
115	- Cải tạo không giam giữ	64	54	-15,6
116	<i>Trong đó</i> : Đã chấp hành xong	42	17	+59,5
117	- Số đơn vị VKS kiểm sát trực tiếp (số cuộc)	137	123	-10,2
118	- Số VKS kháng nghị	4	6	+50
119	- Số VKS kiến nghị	97	114	+17,5
120	- Số VKS kiến nghị phòng ngừa	3	5	+66,7
121	- Số VKS có văn bản yêu cầu	38	34	-10,5
122	2. Về kiểm sát thi hành án dân sự, hành chính			
123	- Số đơn vị VKS kiểm sát trực tiếp	20	13	-35
124	- Số VKS kháng nghị	4	1	-75
125	- Số VKS kiến nghị	25	25	0
126	- Số kiến nghị phòng ngừa	13	10	-23,1
127	- Số VKS có văn bản yêu cầu	6	7	+16,6
128	VIII. GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO THUỘC THẨM QUYỀN VÀ KIỂM SÁT VIỆC GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO TRONG HOẠT ĐỘNG TƯ PHÁP			

ST T	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	So sánh (tăng, giảm %)
129	- Số lượt người đến VKS khiếu nại, tố cáo	358	289	-19,3
130	- Tổng số đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh VKS tiếp nhận	1417	1440	+1,6
131	- Số đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của VKS	87	101	+16,1
132	<i>Trong đó</i> : Số đơn Viện kiểm sát đã giải quyết	80	98	+22,5
133	- Số đơn vị VKS trực tiếp kiểm sát	12	16	+33,3
134	Số kiến nghị VKS ban hành	16	15	-6,3
135	- Số kiến nghị phòng ngừa	1	1	0
136	Số VKS có văn bản yêu cầu	10	7	-30